

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 63 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,
Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và
Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02
cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi
hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy
hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6
năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp,
phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;*

*Xét Tờ trình số 0176/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025; Tờ trình số
0191/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo
thẩm tra số 231/BC-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế và Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 010114/UBND-ĐTKT ngày 22 tháng
12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu Báo cáo số 231/BC-HĐND
ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm 52 dự án, với tổng diện tích phải thu hồi đất là 375,59 ha (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác về cơ sở pháp lý, danh mục tên dự án, diện tích, địa điểm, hồ sơ đề nghị phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, rà soát đảm bảo thống nhất giữa hiện trạng sử dụng đất với diện tích đề nghị thu hồi đất, diện tích thực hiện dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. *hl*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cơ quan THADS tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND. *h*



CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An



Phụ lục
Danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Loại đất lấy vào	Địa điểm	Văn bản pháp lý
	Tổng	375,95			
1	Cải tạo, tổ chức 04 nút giao thông trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột	0,02	DTT	Phường Buôn Ma Thuột	83/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
2	Đường nối từ đường Y Ôn đến đường Đặng Thái Thân và hẻm 119 Mai Hắc Đế (đường giao thông tại khu vực công viên Sơn La)	0,54	HNK, ODT, DGD, SKC	Phường Buôn Ma Thuột	60/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
3	Đường Đặng Thái Thân, phường Tân Thành	0,08	ODT	Phường Buôn Ma Thuột	60/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
4	Nâng cấp, mở rộng đường vào nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột	0,50	HNK, CLN	Phường Buôn Ma Thuột	24/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
5	Đường Chu Văn An (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Hà Huy Tập), thành phố Buôn Ma Thuột	0,10	ODT	Phường Buôn Ma Thuột	60/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
6	Đường số 3 và thông tuyến Đường số 15, khu đô thị mới trung tâm phường Tân Lợi	0,16	HNK, CLN	Phường Buôn Ma Thuột	597/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
7	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Trác, phường Tân Lợi (Giai đoạn 1)	0,002	CLN	Phường Buôn Ma Thuột	7294/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
8	Cải tạo, nâng cấp đường Đỗ Nhuận, phường Tân Lợi (giai đoạn 1)	0,02	ODT	Phường Buôn Ma Thuột	5423/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
9	Xây dựng CSHT khu dân cư thôn 2, xã Cưêbur, thành phố Buôn Ma Thuột	11,47	HNK, CLN, ODT	Phường Buôn Ma Thuột	8604/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
10	Mở rộng, nâng cấp đường D8, phường Tân An	1,09	ODT	Phường Tân An	2224/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
11	Đường nối từ đường Hà Huy Tập đến Quốc lộ 14 (đường Nguyễn Chí Thanh)	0,07	ODT	Phường Tân An	6687/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
12	Đường Tôn Đức Thắng nối dài (đoạn từ đường Đồng Khởi đến khu Xây dựng CSHT 3,2 ha, phường Tân An)	1,72	RSX	Phường Tân An	7159/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
13	Nạo vét, nâng cấp đập, tràn, cống, đường vào đập hồ ông Và, xã Ea Tu.	5,01	LUA, HNK, CLN, NTS, ODT	Phường Tân An	3516/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Loại đất lấy vào	Địa điểm	Văn bản pháp lý
14	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Thôn 3, xã Ea Tu	0,30	CLN, ODT	Phường Tân An	14/NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
15	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Tổ dân phố 6, phường Tân An	0,003	ODT	Phường Tân An	3688/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
16	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 12, phường Tân An (khu chăn nuôi cũ)	2,07	LUA, HNK, CLN, ODT	Phường Tân An	4345/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
17	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 12, phường Tân An (bên cạnh Nhà máy Bia và Trung tâm Bảo trợ xã Hội tỉnh)	0,08	HNK, ODT	Phường Tân An	7146/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
18	Đường Hùng Vương (từ đoạn nối tiếp Giai đoạn 1 đến đường Nguyễn Văn Cừ)	0,12	ONT	Phường Tân Lập	24/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
19	Đường nối từ Hùng Vương (Số 397 Hùng Vương) đến đường Trần Quý Cáp	0,07	CLN, ODT	Phường Tân Lập	24/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
20	Đường Ama Jhao nối dài (từ đường Hùng Vương đến trục đường số 17 thuộc quy hoạch khu đô thị mới Đồi Thủy văn và Trung tâm thể dục thể thao)	3,85	CLN, ODT	Phường Tân Lập	31/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
21	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Buôn Păn Lăm, phường Tân Lập (Giai đoạn 2)	0,02	ODT	Phường Tân Lập	83/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
22	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư (tái định cư) thuộc quy hoạch chi tiết khu dân cư Păn Lăm - Kosiêr, diện tích 6,55ha, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột	3,55	HNK, CLN	Phường Tân Lập	38/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
23	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu cư tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột (thuộc khu đô thị mới đồi Thủy văn và Trung tâm thể dục thể thao, phường Tân Lập)	17,21	CLN	Phường Tân Lập	7034/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
24	Đường trục chính buôn Kom Leo đến trung tâm xã Hòa Thắng)	1,75	LUA, HNK, CLN, ONT	Phường Tân Lập	31/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
25	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Thôn 1, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột	1,00	LUA, HNK, CLN, ONT	Phường Tân Lập	5234/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột
26	Đường Phan Huy Chú (từ đường 30/4 đến hết phường Khánh Xuân) - giai đoạn 1 (Phường Thành Nhất)	0,02	ODT	Phường Thành Nhất	24/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột
27	Đường Giao Thông nối từ đường Quang Trung sang đường Nguyễn Trãi (đường vào trường Nguyễn Khuyến)	0,50	CLN	Phường Buôn Hồ	1664/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND thị xã Buôn Hồ
28	Cải tạo, nâng cấp đường Phan Chu Trinh, phường An Bình (đoạn từ đường Quang Trung đến đường Đinh Tiên Hoàng)	0,11	CLN	Phường Buôn Hồ	1018/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Loại đất lấy vào	Địa điểm	Văn bản pháp lý
29	Đường vào trụ sở Viện Kiểm sát mới (N9)	0,10	CLN	Phường Buôn Hồ	2958/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND thị xã Buôn Hồ
30	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 1, Buôn Hồ 2	3,80	CLN	Phường Buôn Hồ	194/QĐ-UBND ngày 22/01/2021; 1536/QĐ-UBND ngày 14/08/2023; 759/QĐ-UBND ngày 31/03/2025 của UBND tỉnh
31	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 1, Buôn Hồ 2	4,50	CLN	Phường Cư Bao	194/QĐ-UBND ngày 22/01/2021; 1536/QĐ-UBND ngày 14/08/2023; 759/QĐ-UBND ngày 31/03/2025 của UBND tỉnh
32	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3	5,32	CLN	Phường Cư Bao	3243/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; 1315/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh
33	Trạm biến áp 110 kV Buôn Đôn và đấu nối, hạng mục: Hướng tuyến đường dây 35 kV và 22 kV đấu nối sau Trạm biến áp 110 kV Buôn Đôn	0,02	LUA, HNK, CLN, ONT	Xã Ea Wer	5594/UBND-CN ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh
34	Đường giao thông từ TL10, xã Dray Bhang đi xã Hòa Hiệp	2,20	CLN	Xã Dray Bhang	35/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện Cư Kuin
35	Nhà máy điện gió Cư M'gar 2	2,20	CLN	Xã Ea Tul	759/QĐ-UBND ngày 31/03/2025 của UBND tỉnh
36	Nhà máy điện gió Ea H'Leo 3 (Cư M'gar)	3,40	CLN	Xã Ea Tul	1535/QĐ-UBND ngày 14/08/2023 của UBND tỉnh
37	Nhà máy điện gió Ea H'Leo 4 (Cư M'gar - Buôn Hồ)	1,70	CLN	Xã Ea Tul	1535/QĐ-UBND ngày 14/08/2023 của UBND tỉnh
38	Khu dân cư đường Nguyễn Thị Minh Khai	13,52	CLN, ONT	Xã Quảng Phú	3388/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh
39	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố 8, thị trấn Quảng Phú (bổ sung)	0,31	CLN, ONT	Xã Quảng Phú	11/NQ-HĐND ngày 27/9/2017 của HĐND huyện Cư M'gar
40	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD 2) giai đoạn 2015-2020	0,02	CLN	Xã Ea Bung	42/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh
41	Nghĩa trang nhân dân xã Ya Tờ Mốt (nay là xã Ea Bung)	6,46	LUA	Xã Ea Bung	4562/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Ea Súp
42	Nâng cấp, kiên cố hệ thống kênh nhánh của kênh chính Đông và kênh chính Tây công trình thủy lợi Ea Súp	0,02	LUA, HNK	Xã Ea Súp	3699/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh
43	Dự án đền bù, giải phóng mặt bằng; xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Đông Nam (giai đoạn 4)	1,44	CLN	Xã Krông Ana	39/NQ-HĐND ngày 25/12/2021 của HĐND huyện Krông Ana
44	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 1	1,10	DNL	Xã Pong Drang	194/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Loại đất lấy vào	Địa điểm	Văn bản pháp lý
45	Hoàn thiện lưới điện miền trung áp sau TBA 110kv Krông Năng	0,01	CNL	Xã Phú Xuân	8085/QĐ-EVNCP ngày 18/09/2020 của Tổng công ty Điện lực Miền trung
46	Đường dây 220kv Krông Buk - Nha Trang mạch 2	0,34	CNL	Xã Phú Xuân	1625/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của TCT Truyền tải điện Quốc gia
47	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp công nghệ cao Phú Yên	251,60	CNL	Phường Hòa Hiệp	830/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của UBND tỉnh
48	Mở rộng khu dân cư buôn Bá	1,10	HNK	Xã Ea Bá	1489/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND huyện Sông Hinh
49	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hồ suối bùn 2, đoạn đào giao thông đến Hồ suối bùn 2 (giai đoạn 1), xã Sơn Hòa	10,00	HNK	Xã Sơn Hòa	24/NQ-HĐND ngày 27/7/2022 của HĐND huyện Sơn Hòa
50	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa thôn Phú Thuận, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là thôn Phú Thuận, xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk)	0,20	LUA	Xã Hòa Mỹ	105/QĐ-UBND ngày 14/5/2025 của UBND xã Hòa Mỹ Đông
51	Đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Tuy Hòa và các vùng lân cận	9,42	LUA, HNK, CLN, DGT, DTL, CSD	Xã Sơn Thành	1202/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh
52	Trang trại phong điện HBRE An Thọ - giai đoạn 1, hạng mục: Trụ Tuabin và đường giao thông vận hành xã Tuy An Tây (xã An Lĩnh cũ)	5,72	HNK, CLN, RSX	Xã Tuy An Tây	1669/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh

